

hiểu cách vẽ, xé dán, nặn tạo hình con vật. - GV minh họa và tóm tắt cách thực hiện: + Vẽ con vật: . Vẽ con vật cân đối, thể hiện đặc điểm riêng. . Vẽ màu. + Xé dán con vật: . Xé dán từng bộ phận của con vật. . Ghép các bộ phận thành hình con vật. + Nặn con vật trên một mặt phẳng: . Vẽ con vật lên bìa cứng, bảng con. . Chọn màu đất nặn rồi miết kín hình vẽ. - Yêu cầu HS quan sát hình 7.6 để có thêm ý tưởng tạo hình con vật. * GV tiến hành cho HS tạo hình con vật thân thuộc.	- Quan sát, tiếp thu cách thực hiện - Theo ý thích - Cho rõ đặc điểm - Vừa phải, cân đối - Theo ý thích - Chọn con vật yêu thích nhất - Tạo thành con vật - Quan sát, học tập - HĐ cá nhân
---	--

*** Dẫn dò:**

- Nhắc nhở HS bảo quản sản phẩm đã làm được trong Tiết 1 để tiết sau hoàn thiện thêm.

- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cho Tiết 2

KỂ CHUYỆN

CON CHÓ NHÀ HÀNG XÓM

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu nội dung: Sự gần gũi, đáng yêu của con vật nuôi đối với đời sống tình cảm của bạn nhỏ.

- Dựa theo tranh, kể lại được đủ ý từng đoạn của câu chuyện. Một số học sinh biết kể lại toàn bộ câu chuyện (M3, M4)

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng nói. Biết kể tự nhiên, giọng kể phù hợp với nội dung. Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể chuyện và biết nhận xét lời kể của bạn.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích kể chuyện.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy – lập luận logic, NL quan sát, ...

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Tranh ảnh minh họa. Bảng phụ viết lời gợi ý tóm tắt câu chuyện.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
-TBHT điều hành:	

<p>+ND tổ chức cho học sinh đóng vai kể lại câu chuyện Hai anh em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh. - Hôm nay chúng ta sẽ kể lại câu chuyện đã học qua bài tập đọc tiết trước “Con chó nhà hàng xóm” - Ghi đầu bài lên bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thi đóng vai kể lại câu chuyện. - Lắng nghe - Lắng nghe
<p>2. HĐ kể chuyện. (22 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh biết kể lại từng đoạn câu chuyện. - Một số học sinh kể được toàn bộ câu chuyện. (M3, M4) <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Việc 1: Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh:</p> <p>Làm việc theo nhóm – Chia sẻ trước lớp</p> <p>* GV giao nhiệm vụ cho các nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên YC. HS nêu yêu cầu của bài. <p>*TBHT điều hành HĐ chia sẻ</p> <p>Bước 1: Kể theo nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia lớp thành các nhóm - Yêu cầu học sinh kể trong từng nhóm. <p>Bước 2: Kể trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh kể trước lớp. - Yêu cầu nhận xét bạn sau mỗi lần kể. - Giáo viên có thể gợi ý bằng các câu hỏi: <p>Tranh 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tranh vẽ ai? + Cún Bông và bé đang làm gì? <p>Tranh 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chuyện gì xảy ra khi bé và Cún Bông đang chơi? + Lúc đấy Cún Bông làm gì? <p>Tranh 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khi Bé ốm ai đến thăm bé? + Nhưng Bé vẫn mong muốn điều gì? <p>Tranh 4: Lúc Bé bó bột nằm bất động, Cún đã giúp Bé điều gì?</p>	<p>*HĐ nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo YC, tương tác <p>*Dự kiến nội dung HĐ chia sẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, kể lại từng phần của câu chuyện - 5 em lần lượt kể mỗi em 1 đoạn trong nhóm. - Các bạn trong nhóm theo dõi bổ sung nhau. - Đại diện các nhóm lên kể chuyện - Nhận xét các bạn bình chọn bạn kể hay nhất. <p>+ Vẽ Cún Bông và Bé.</p> <p>+ Cún Bông và Bé cùng nhau đi chơi trong vườn</p> <p>+ Bé bị vấp vào một khúc cây và ngã rất đau.</p> <p>+ Cún chạy đi tìm người giúp đỡ.</p> <p>+ Các bạn đến thăm bé rất đông và còn cho bé nhiều quà.</p> <p>+ Bé mong muốn được gặp Cún Bông vì Bé rất nhớ Cún.</p> <p>+ Mang cho Bé khi thì tờ báo, lúc thì cái bút chì Cún cứ quanh quẩn chơi với Bé mà không đi đâu.</p>

<p>Tranh 5: + Bé và Cún đang làm gì?</p> <p>+ Lúc ấy bác sĩ nghĩ gì?</p> <p>Việc 2: Kể lại toàn bộ câu chuyện: Chia sẻ trước lớp</p> <p>- Yêu cầu 5 em nối tiếp nhau kể lại câu chuyện.</p> <p>- Mời 1 em kể lại toàn bộ câu chuyện. - Nhận xét từng em. - <i>Kể đúng văn bản: Đối tượng M1, M2</i> - <i>Kể theo lời kể của bản thân: M3, M4</i></p>	<p>+ Khi khỏi bệnh Cún và Bé lại chơi với nhau rất thân thiết. + Bác sĩ hiểu rằng chính nhờ Cún, Bé khỏi bệnh.</p> <p>- 5 em kể tiếp nhau đến hết câu chuyện. - Nhận xét theo yêu cầu. - 1 em kể lại câu chuyện.</p>
<p>3. HĐ tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: (5 phút) *Mục tiêu: - Hiểu nội dung: Sự gần gũi, đáng yêu của con vật nuôi đối với đời sống tình cảm của bạn nhỏ. *Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Thảo luận trong cặp -> Chia sẻ trước lớp</p>	
<p>*GV giao nhiệm vụ cho các nhóm *TBHT điều hành HĐ chia sẻ - <i>Câu chuyện kể về việc gì?</i> - <i>Em học tập được điều gì từ câu chuyện trên?</i> <i>Khuyến khích đối tượng hạn chế cùng tương tác với bạn</i></p>	<p>- HS chia sẻ N2 -Dự kiến ND chia sẻ: +Sự gần gũi, đáng yêu của con vật nuôi đối với đời sống tình cảm của bạn nhỏ.</p>
<p>4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3phút) - Hỏi lại tên câu chuyện. - Hỏi lại những điều cần nhớ. - Khi kể chuyện ta phải chú ý điều gì? (Kể bằng lời của mình. Khi kể phải thay đổi nét mặt, cử chỉ, điệu bộ). - Giáo dục học sinh: .</p>	
<p>5. HĐ sáng tạo: (2phút) -Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe bằng lời kể của Bé. - Cùng mọi người bảo vệ các loài động vật có ích - Giáo viên nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.</p>	

CHÍNH TẢ: (Tập chép)

CON CHÓ NHÀ HÀNG XÓM

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Chép chính xác, trình bày đúng bài văn xuôi. Bài viết không mắc quá 5 lỗi chính tả

- Làm được bài tập 2, bài tập 3a.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh quy tắc chính tả **ui/uy** và **ch**

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Bảng phụ viết nội dung bài tập chép.
- Học sinh: Vở bài tập.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, T/C học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - TBVN bắt nhịp cho lớp hát tập thể - TBHT điều hành trò chơi: Truyền điện: Cho học sinh nối tiếp nhau tìm tiếng có vần <i>ui/uy</i> - Nhận xét bài làm của học sinh, khen em viết tốt. - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hát bài: <i>Chữ đẹp, nét càng ngoan</i> - Lắng nghe - Mở sách giáo khoa.
2. HĐ chuẩn bị viết chính tả. (5 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Hiểu được nội dung bài chép để viết cho đúng chính tả. <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giới thiệu và đọc bài chính tả: Đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn. - Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý: *TBHT điều hành HĐ chia sẻ: - Yêu cầu ba em đọc lại bài cả lớp đọc thầm. + Đoạn văn này kể lại câu chuyện nào? + Vì sao từ <i>Bé</i> trong bài phải viết hoa? + Trong câu: <i>Bé</i> là một cô bé yêu loài vật. Từ nào là tên riêng và từ nào không phải tên riêng? + Ngoài tên riêng chúng ta còn phải viết hoa những chữ nào? - Hướng dẫn học sinh viết chữ khó vào bảng con: <i>nuôi, giường, giúp bé mau lành.</i> - Nhận xét bài viết bảng của học sinh. - Giáo viên gạch chân những từ cần lưu ý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe - Học sinh trả lời từng câu hỏi của giáo viên. Qua đó nắm được nội dung đoạn viết, cách trình bày, những điều cần lưu ý: * Dự kiến ND chia sẻ: - Học sinh đọc lại bài, lớp đọc thầm tìm hiểu bài. + Câu chuyện “Con chó nhà hàng xóm”. + Vì đây là tên riêng của bạn gái trong truyện + Bé đứng đầu câu là tên riêng, bé trong từ cô bé không phải tên riêng + Viết hoa các chữ cái ở đầu câu văn. - Luyện viết vào bảng con, 1 học sinh viết trên bảng lớp. - Lắng nghe. - Quan sát.

<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu những điểm (âm, vần) hay viết sai. - Giáo viên nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu. - Học sinh lắng nghe.
<p>3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút) *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết lại chính xác một đoạn trong bài: - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. *Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhầm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Cho học sinh viết bài (viết từng câu theo hiệu lệnh của giáo viên) <p>Lưu ý: <i>Tư thế ngồi - Cách cầm bút - Tốc độ của các đối tượng hạn chế</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Học sinh viết bài vào vở
<p>4. HĐ chấm và nhận xét bài. (3 phút) *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn. *Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc lại cho học sinh soát bài. - Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đổi chéo vở soát lỗi cho nhau và tự sửa lại lỗi sai xuống cuối vở bằng bút mực. - Lắng nghe
<p>5. HĐ làm bài tập: (6 phút) *Mục tiêu: Rèn cho học sinh quy tắc chính tả <i>ui/uy</i> và <i>ch</i>. *Cách tiến hành: T/C Trò chơi</p>	
<p>*Trò chơi thi tìm từ theo yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> - Chia lớp thành 2 đội. - Yêu cầu các đội thi qua 2 vòng. + Vòng 1: Tìm các tiếng có vần <i>ui/uy</i></p> <p>+ Vòng 2: Tìm từ chỉ đồ dùng trong nhà bắt đầu bằng âm <i>ch</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thi mỗi vòng là 3 phút. - Đội nào tìm được nhiều từ đúng là đội đó thắng cuộc. Nhận xét bài và chốt lại lời giải đúng. - Yêu cầu lớp đọc các từ vừa tìm được. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chia thành 2 đội. - Các đội thi đua tìm nhanh tìm đúng các từ theo yêu cầu. <p>*Dự kiến đáp án: + núi, tủi, chui, lùi, mùi bưởi,... + lũy tre, lụy, nhụy hoa, thủy chung, tủy, thủy,... + chăn, chiếu, chông, chảo, chèo, chông, chày, chày, chum, ché, chĩnh,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm nhận xét chéo. - Đại diện các nhóm nêu các từ tìm được. - Học sinh đọc.
<p>6. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</p>	

- Cho học sinh nêu lại tên bài học
 - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học
 - Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch, đẹp, không mắc lỗi cho cả lớp xem.
- 7. HĐ sáng tạo: (1 phút)**
- Nhắc HS xem lại những từ khó và từ viết sai chính tả để ghi nhớ, tránh viết sai lần sau.
 - - Viết tên một số bạn trong khối lớp 2 có phụ âm **ch**, vần **ui, uy**.
 - Nhận xét tiết học.
 - Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai. Xem trước bài chính tả sau: **Trâu ơi**.

Thứ ba ngày 17 tháng 12 năm 2019

TẬP ĐỌC THỜI GIAN BIỂU

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu được tác dụng của thời khóa biểu.
- Trả lời được câu hỏi 1, 2 trong sách giáo khoa. Một số học sinh trả lời được câu hỏi 3 (M3, M4).

2. Kỹ năng: Biết đọc chậm, rõ ràng các số chỉ giờ; ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu câu, giữa cột, dòng.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học. Biết lập thời gian biểu cho các hoạt động của mình.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - TBHT điều hành trò chơi: <i>Bắn tên</i> - Nội dung: Con chó nhà hàng xóm - Giáo viên nhận xét. - Hôm nay chúng ta tìm hiểu bài: “Thời gian biểu” của bạn Ngô Phương Thảo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chơi - Học sinh lắng nghe. - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.
2. HĐ Luyện đọc: (12 phút)	
**Mục tiêu:	
<ul style="list-style-type: none"> - Rèn đọc đúng từ: Vệ sinh, sắp xếp, nhà cửa rửa mặt,... - Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới: thời gian biểu, vệ sinh cá nhân,... 	

<p>*Cách tiến hành: HĐ cá nhân -> Nhóm -> Chia sẻ trước lớp</p>	
<p>a. GV đọc mẫu cả bài. - Đọc mẫu diễn cảm toàn bài. - Đọc giọng thân mật, tình cảm.</p> <p>b. Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ: * <i>Đọc từng câu:</i> - Tổ chức cho HS tiếp nối nhau đọc từng câu . - Đọc đúng từ: <i>Vệ sinh, sắp xếp, nhà cửa rửa mặt,...</i></p> <p>* <i>Đọc từng đoạn :</i> + YC đọc từng đoạn trong nhóm</p> <p>+ Giảng từ mới: <i>thời gian biểu, vệ sinh cá nhân,...</i> + Đặt câu với từ, <i>vệ sinh cá nhân,...</i> (HS M3, M4) (Chú ý ngắt câu đúng: HS M1) - GV trợ giúp, hướng dẫn đọc những câu dài - Luyện câu: + <i>Trưa: 11 giờ 30 – 12 giờ: Rửa mặt, rửa chân tay, ăn trưa</i></p> <p>* GV kết hợp HĐTQ tổ chức chia sẻ bài đọc trước lớp. - Đọc từng đoạn theo nhóm</p> <p>- Thi đọc giữa các nhóm - GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>* Cả lớp đọc</p> <p>Lưu ý: - <i>Đọc đúng: M1, M2</i> - <i>Đọc hay: M3, M4</i></p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc nối tiếp câu trong nhóm. - Luyện đọc đúng</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm. - HS chia sẻ + Đoạn 1: Sáng + Đoạn 2: Trưa + Đoạn 3: Chiều + Đoạn 4: Tối +HS đặt câu:....</p> <p>- Đọc bài, chia sẻ cách đọc - Đại diện nhóm thi đọc -Thi đua giữa các nhóm - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay - Đọc đồng thanh cả bài</p>
<p>3. HĐ Tìm hiểu bài: (8 phút)</p> <p>*Mục tiêu: - Hiểu được tác dụng của thời gian biểu.</p> <p>*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Chia sẻ cặp đôi -> Chia sẻ trước lớp</p>	
<p>- GV giao nhiệm vụ -YC HS làm việc cá nhân => Chia sẻ cặp đôi</p> <p>=>Tương tác trong nhóm -TBHT điều hành các nhóm chia sẻ trước lớp. - Yêu cầu lớp đọc thầm bài trả lời câu hỏi.</p> <p>- <i>Đây là lịch làm việc của ai?</i></p>	<p>-HS nhận nhiệm vụ -Thực hiện theo sự điều hành của trưởng nhóm +Tương tác, chia sẻ nội dung bài - Đại diện nhóm chia sẻ: - Một em đọc thành tiếng .Lớp đọc thầm bài - Lịch làm việc của bạn Ngô</p>

<p>- <i>Hãy kể những việc Phương Thảo làm hàng ngày?</i></p> <p>- <i>Phương Thảo ghi các việc hàng ngày vào thời gian biểu để làm gì?</i></p> <p>- <i>Thời gian biểu ngày nghỉ của Phương Thảo có gì khác so với ngày thường?</i></p> <p>*GV kết luận: rút nội dung. + Khích lệ trả lời (HS M1). Lưu ý cách diễn đạt ý ở câu hỏi cuối (HS M3, M4).</p>	<p>Phương Thảo, học sinh lớp 2B trường tiểu học Hòa Bình</p> <p>- Buổi sáng Thảo thức dậy lúc 6 giờ. Tập thể dục và làm vệ sinh cá nhân đến 6 giờ 30. Từ 6 giờ 30 đến 7 giờ, Phương Thảo ăn sáng rồi xếp sách vở chuẩn bị đi học. Thảo đi học lúc 7 giờ và đến 11 giờ bắt đầu nghỉ trưa,...</p> <p>- Để khỏi bị quên và để làm các việc một cách tuần tự, hợp lí.</p> <p>- Ngày thường từ 7 giờ đến 11 giờ bạn đi học. Còn ngày thứ 7 bạn đi học vẽ, ngày chủ nhật đến thăm bà.</p> <p>- HS lắng nghe, nhắc lại.</p>
<p>4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm: (8 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp</p>	
<p>- Cho học sinh chia nhóm thi đọc</p> <p>- Giáo viên nhận xét và cùng nhóm bình chọn nhóm đọc tốt nhất.</p> <p>Lưu ý:</p> <p>- <i>Đọc đúng văn bản: M1, M2</i></p> <p>- <i>Đọc nâng cao: M3, M4</i></p>	<p>- Các nhóm thi đọc (N2)</p> <p>- Lớp lắng nghe, nhận xét.</p>
<p>4. HĐ vận dụng, ứng dụng (2 phút)</p> <p>- Theo em thời gian biểu có cần thiết không? Vì sao? => Thời gian biểu rất cần thiết vì nó giúp chúng ta làm việc tuần tự, hợp lí và không bỏ sót công việc.</p> <p>- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học.</p>	
<p>5. Hoạt động sáng tạo (1 phút)</p> <p>- Em hãy lập thời gian biểu ngày thứ bảy và ngày chủ nhật của em. Lên kế hoạch cho ngày nghỉ lễ ... của gia đình em</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn học sinh về nhà học thuộc lòng bài thơ và chuẩn bị bài <i>Tim ngọc</i></p>	

TOÁN

TIẾT 77: THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết xem đồng hồ ở thời điểm sáng, chiều, tối.
- Nhận biết số chỉ giờ lớn hơn 12 giờ: 17 giờ, 23 giờ,...
- Nhận biết các hoạt động sinh hoạt học tập thường ngày liên quan đến thời gian.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng xem đồng hồ.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1, bài tập 2.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, hình vẽ bài tập 1, 2 phóng to. Mô hình đồng hồ có kim quay được.

- Học sinh: Sách giáo khoa

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<p>- TBHT điều hành trò chơi Truyền điện +Nội dung; tổ chức cho học sinh nối tiếp nhau tự quay vào đồng hồ chỉ thời gian sinh hoạt của mình và nêu tên hoạt động tương ứng với thời gian đó.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những học sinh.</p> <p>- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: Thực hành xem đồng hồ</p>	<p>- Học sinh tham gia chơi.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</p>
2. HĐ thực hành: (25 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <p>- Biết xem đồng hồ ở thời điểm sáng, chiều, tối.</p> <p>- Nhận biết số chỉ giờ lớn hơn 12 giờ: 17 giờ, 23 giờ, ...</p> <p>- Nhận biết các hoạt động sinh hoạt học tập thường ngày liên quan đến thời gian.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: HĐ cá nhân – Chia sẻ trước lớp</p> <p>- Treo tranh và hỏi: + Bạn An đi học lúc mấy giờ? + Đồng hồ nào chỉ 7 giờ sáng? - Hãy quay kim đồng hồ đến 7 giờ sáng?</p> <p>- Yêu cầu lớp chia sẻ kết quả với các bức tranh còn lại.</p>	<p>- Quan sát nhận xét.</p> <p>+ Bạn An đi học lúc 7 giờ sáng. + Đồng hồ B.</p> <p>- Thực hành quay kim đồng hồ chỉ 7 giờ sáng *Dự kiến đáp án: + An thức dậy lúc 6 giờ sáng. Đồng hồ A.</p>

- 20 giờ còn gọi là mấy giờ tối?
- 17 giờ còn gọi là mấy giờ chiều?
- Hãy dùng cách nói khác để nói giờ bạn An đá bóng và xem phim?

- Giáo viên nhận xét đánh giá

Bài 2: HĐ cá nhân – chia sẻ trước lớp

- Treo tranh và hỏi:

+ Muốn biết câu nói đúng câu nào sai ta làm gì?

- Giờ vào học là mấy giờ?
- Bạn học sinh đi học lúc mấy giờ?
- Bạn đi học sớm hay muộn?
- Vậy câu nào đúng câu nào sai?
- Để đi học đúng giờ bạn học sinh phải đi học lúc mấy giờ?
- Yêu cầu lớp tiếp tục chia sẻ kết quả các bức tranh còn lại.

- Giáo viên nhận xét đánh giá.

Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT

🔗 Bài tập chò:

Bài tập 3:

- Giáo viên quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ giờ và hỏi học sinh: 8 giờ; 11 giờ; 14 giờ; 18 giờ; 23 giờ.

+ Buổi tối An xem phim lúc 20 giờ. Đồng hồ D

+ An đá bóng lúc 17 giờ. Đồng hồ C

- 20 giờ còn gọi là 8 giờ tối
- 17 giờ còn gọi là 5 giờ chiều.
- An đá bóng lúc 5 giờ chiều, xem phim lúc 8 giờ tối.

- HS tự làm bài cá nhân

- Quan sát nhận xét.

**Dự kiến ND chia sẻ:*

- Ta phải quan sát tranh, đọc giờ ghi trong đó so sánh với đồng hồ.

- Lúc 7 giờ sáng.

- 8 giờ.

- Bạn học sinh đi học muộn.

- Câu a sai, câu b đúng.

- Đi học trước 7 giờ để đến trường lúc 7 giờ.

- HS chia sẻ kết quả mình đã làm.

**Dự kiến ND chia sẻ*

Câu c sai, câu d đúng.

Câu e đúng, câu g sai.

- Nhận xét bài bạn.

- Học sinh trả lời.

3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)

- Giáo viên nhắc lại nội dung tiết học.
- Yêu cầu học sinh nhắc lại cách xem đồng hồ vào các thời điểm sáng, chiều, tối.
- Gv chốt KT bài học
- Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực.

4. HĐ sáng tạo: (1 phút)

- Điền vào chỗ chấm:

+ Lúc 11 giờ kim ngắn chỉ vào số....., kim dài chỉ vào số....

+ Lúc 15 giờ kim ngắn chỉ vào số, kim dài chỉ vào số.....

+ Lúc 23 giờ kim ngắn chỉ vào số, kim dài chỉ vào số.....

- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp, tiếp tục thực hành xem đồng hồ. Xem trước bài: **Ngày, tháng**